TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04/5/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Cao Thị Ngọc Đạo.

- Ông Lương Đình Tiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa: Ông Lương Phước Thọ -Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu Ng, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: Đ 6, thôn A, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Dương Đình Tr1, sinh năm 1988; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14 tháng 12 năm 2017; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Thu Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Đình Tr1 trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 18/9/2012. Do chị có thai trước nên chị và anh Tr1 chỉ đăng ký kết hôn nhưng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục nên sau khi kết hôn chị và anh Tr1 không sống chung với nhau, đến khi chị sinh con vợ chồng vẫn không sống chung với nhau, phần ai người đó sống. Mỗi lần chị và anh Tr1 gặp nhau thường hay cãi vả vì bất đồng quan điểm sống nên sau đó không ai quan tâm đến nhau, thỉnh thoảng anh Tr1 đến thăm con chứ không quan tâm đến chị.

Nay chị xác định tình cảm giữa chị với anh Tr không còn, chị không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Tr, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Đình Tr1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên là Dương Tú Tr2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2013 hiện nay do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh Tr1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Bị đơn: Anh Dương Đình Tr1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Dương Đình Tr1 không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Thu Ng được ly hôn anh Dương Đình Tr1.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là Dương Tú Tr2, sinh ngày 22/3/2013 cho chị Phạm Thị Thu Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Dương Đình Tr1 không phải cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu Ng phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Thu Ng có đơn xin ly hôn anh Dương Đình Tr1, hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Dương Đình Tr1 nhưng anh Tr1 không có mặt tại nhà để nhận nên Tòa án đã tiến hành giao cho người thân của anh Tr1 có cùng nơi cư trú với anh Tr1 nhận và cam đoan giao cho anh Tr1, nhưng hết thời hạn theo qui định anh Tr1 vẫn không có văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Dương Đình Tr1 để làm việc và ban hành 02 Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành tống đạt cho anh Tr1 nhưng anh Tr1 không có mặt tại nhà để nhận nên Tòa án đã giao cho người thân của anh Tr1, có cùng nơi cư trú với anhTr1 nhận và cam đoan giao cho anh Tr1 nhưng anh Tr1 đều vắng mặt không có lý do nên không làm việc được với

anh Tr1 và không tiến hành phiên hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2018 và đã tống đạt hợp lệ cho anh Tr1 nhưng anh Tr1 không có mặt tại phiên tòa ngày 10/4/2018 nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2018, đã tống đạt hợp lệ cho người thân anh Tr1, phiên tòa được mở lại lúc 7 giờ 30 phút ngày 04/5/2018 nhưng anh Tr1 tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Dương Đình Tr1 là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Tr1 tuy không tổ chức lễ cưới theo tập tục của địa phương nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 18/9/2012 nên hôn nhân giữa chị Ng và anh Tr1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Ng và anh Tr1 không sống chung với nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên khi gặp nhau thường hay cãi vả, không ai quan tâm đến nhau. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Tr1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Phạm Thị Thu Ng được ly hôn với anh Dương Đình Tr1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh Tr1 có 01 con chung tên là Dương Tú Tr2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2013, hiện nay do chị Ng đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tr1 cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu Dương Tú Tr2 đang sống ổn định cùng với chị Ng, chị Ng có đủ điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục con và được Hội liên hiệp phụ nữ xã B xác nhận có thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi con nên giao cháu Dương Tú Tr2 cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh Tr1 cấp dưỡng nuôi con, anh Tr1 không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn, anh Tr1 không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Ng ly hôn anh Dương Đình Tr1.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Tú Tr2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2013 cho chị Phạm Thị Thu Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh Dương Đình Tr1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Thu Ng và anh Dương Đình Tr1 không có tài sản chung và không có nợ chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu Ng chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000706 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Ng đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga